

Số: **109/2022/QĐST-DS**

Bình Chánh, ngày 06 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 256/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Hoàng Nh**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 373/98 Lý Thường K, Phường I, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Đoàn Quốc Ph**, sinh năm 1981; địa chỉ: 55 (trệt) Ngô Q, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 25/5/2021).

Bị đơn: Ông **Trần Trung Qu**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 32 (Lô BH12) Đường số 3B, Khu dân cư C, ấp 5, xã Phong P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Huỳnh Mai Phương**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 96/16 Nguyễn K1, Phường G, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Đoàn Quốc Ph**, sinh năm 1981; địa chỉ: 55 (trệt) Ngô Q, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 24/12/2021).

2/ Ông **Nguyễn Tĩnh H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 18 Cô Gi, phường Cầu ông L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Ông Võ Hoàng Nh (có đại diện theo ủy quyền là ông Đoàn Quốc Ph) cùng ông Trần Trung Qu và ông Nguyễn Tĩnh H cùng thống nhất hiện nay ông Trần Trung Qu và ông Nguyễn Tĩnh H còn nợ ông Võ Hoàng Nh số tiền nợ gốc là 344.000.000 (Ba trăm bốn mươi bốn triệu) đồng.

2.2. Về số tiền lãi: Ông Trần Trung Qu và ông Nguyễn Tĩnh H có trách nhiệm trả cho ông Võ Hoàng Nh số tiền lãi hàng tháng là 0,75%/tháng trên tổng số dư nợ gốc còn lại.

2.3. Về phương thức trả nợ: Ông Trần Trung Qu và ông Nguyễn Tĩnh H có trách nhiệm trả cho ông Võ Hoàng Nh số tiền vốn gốc là 344.000.000 (Ba trăm bốn mươi bốn triệu) đồng theo phương thức trả dần mỗi tháng 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền nợ gốc và số tiền lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng trên tổng số dư nợ gốc, thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng cho đến khi hoàn tất số tiền gốc nêu trên, bắt đầu thực hiện vào ngày 01/4/2022.

2.4. Trong trường hợp ông Qu và ông H không trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào theo thỏa thuận trên đây thì ông Võ Hoàng Nh được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành việc ông Qu và ông H có trách nhiệm trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại cho ông Nhân. Kể từ ngày ông Võ Hoàng Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Trung Qu và ông Nguyễn Tĩnh H chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Trung Qu và ông Nguyễn Tĩnh H còn phải trả thêm cho ông Võ Hoàng Nh số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền thỏa thuận phương thức giao nhận tiền và nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp không thỏa thuận được thì các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm là: Ông Trần Trung Qu và ông Nguyễn Tĩnh H cùng tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.600.000 (Tám triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Hoàn lại cho ông Võ Hoàng Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.020.000 (Mười một triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040251 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự (8);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).



Trần Thị Thanh Huyền